| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH T** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 195/2023/HS-ST
Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Tú.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Bích Thủy và bà Hoàng Hải Yến.
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Quốc Cường - Thư ký Tòa án.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Trọng Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử số 113/2023/TB-TA ngày 22/6/2023, đối với các bị cáo:

1. **Hồ Thị A**; sinh ngày: 31/12/1990 tại tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 19, khu vực 6B, phường D, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: ông Hồ Văn T, sinh năm 1967, mẹ: bà Hồ Thị L, sinh năm 1968; chồng: Hà Xuân T, sinh năm 1981; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

*Quá trình nhân thân*: Từ nhỏ sinh sống với gia đình; đi học đến lớp 7/12 thì nghỉ học; tại thời điểm phạm tội đang làm nghề buôn bán.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/11/2022, đến ngày 09/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Lô); sinh ngày: 28/4/2000 tại tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 17, khu vực 6A, phường D, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Phật giáo; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: ông Nguyễn Văn T (đã chết), mẹ: bà Trương Thị Tâm C, sinh năm 1972; Sống chung như vợ chồng với chị Lê Phước Bảo H và có 01 con; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

*Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sinh sống với gia đình; đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 06/12/2015, bị Công an thành

phố H xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác" theo Quyết định số 1292/QĐ-XPHC.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/11/2022, đến ngày 09/12/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn N**(tên gọi khác: Bột); sinh ngày: 10/11/2001 tại tỉnh T; nơi cư trú: Tổ 11, khu vực 6A, phường D, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Mổ heo; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, mẹ: bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970; vợ, con: Không có; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

*Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sinh sống với gia đình; đi học đến lớp 7/12 thì nghỉ học, tại thời điểm phạm tội đang làm nghề mổ heo. Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 230/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/5/2022.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 230/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 02/11/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

4. **Mai Văn H**; sinh ngày: 06/9/2001 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thôn T, xã M, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: ông Mai Văn T, sinh năm 1980, mẹ: bà Vương Thị Hồng N, sinh năm 1980; vợ, con: Không có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

*Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sinh sống với gia đình; đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 19/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 164/2020/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/3/2021.

Tiền án: 01 tiền án theo Bản án số 164/2020/HSST ngày 19/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30/11/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn T**; sinh ngày: 03/02/2001 tại tỉnh T; nơi cư trú: Số 3/16 kiệt 22 đường B, phường D, thành phố H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; cha: ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968, mẹ: bà Hồ Thị P, sinh năm 1968; vợ, con: Không có; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

*Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sinh sống với gia đình; đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, không có nghề nghiệp ổn định. Ngày 25/8/2016, bị Công an thành phố H, tỉnh T xử phạt "Cảnh cáo" về hành vi "Trộm cắp xe máy" theo Quyết định số 1867. Ngày 22/11/2019, bị Công an xã Phú Thượng, thành phố H xử phạt 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 840/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 28/12/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 07/11/2022, đến ngày 19/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Dương Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 138 đường B, phường C, thành phố H, tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Hồ Văn N; sinh năm 1998; địa chỉ: Số 8/1/5/36 đường K, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị O, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 01 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Ông Châu Viết P, sinh năm 1972; địa chỉ: Số 1/7 đường H, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 8/1/5 đường K, phường H, thành phố H, tỉnh T. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/6/2022, tại khu vực trước bến thuyền K, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh T; giữa Hồ Thị A và ông Dương Văn C xảy ra mâu thuẫn với nhau trong việc đỗ xe mô tô nên ông C dọa đánh A, sau đó A bỏ đi về nhà.

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 02/6/2022, A đi đến nhà Nguyễn Văn Q chơi và kể cho Q nghe về sự việc mâu thuẫn trước đó giữa A và ông C, đồng thời nhờ Q đến bến thuyền K để đánh và bắt ông C phải xin lỗi A, Q đồng ý, sau đó A đi về. Lúc này, tại nhà Q còn có Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và nam thanh niên có tên "B" (không xác định được nhân thân, lai lịch) đang ngồi chơi nên Q kể lại sự việc mâu thuẫn giữa A và ông C, đồng thời rủ cả nhóm đi đánh ông C thì T, N, H và "B" đều đồng ý mặc dù không có mâu thuẫn gì với ông C.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 02/6/2022, A tiếp tục đến nhà Q rồi Q điều khiển xe mô tô biển số 75F1-928.08 (xe mượn của anh Hồ Văn N) chở phía sau xe gồm T, A; N điều khiển xe mô tô biển số 75D1- 259.35 (xe mượn của bà Ngô Thị O) chở phía sau xe gồm H, "B", cả nhóm cùng chạy đến khu vực bến thuyền K. Khi đến đoạn gần Đ, thành phố H, Q dừng xe mô tô để T nhặt 01 đoạn đùi gỗ ở ven đường và mang theo người. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước khu vực đường vào bến thuyền K thì cả nhóm dừng lại và đỗ xe trên khu vực vỉa hè. Lúc này, A phát hiện ông C đang ngồi trên xe xích lô đỗ phía trước lối vào bến thuyễn nên A cùng cả nhóm đi bộ đến, khi cách vị trí ông C khoảng 20 mét thì A dừng lại rồi dùng tay chỉ về phía ông C để cho Q, T, N, H và "B" biết. Lúc này, Q chạy trước, T, N, H và "B" chạy theo sau, còn A đứng tại chỗ để quan sát. Q đi trước đến đứng đối diện và chỉ tay về phía ông C nói: "Mi phải Q không, mi đòi đánh chị tau à", đồng thời dùng tay đánh vào vùng mặt ông C làm ông C ngã từ trên yên xe xích lô xuống nền đường (nền đường làm bằng bê tông xi măng), Q tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người ông C; T, N, H, "B" thấy vậy liền xông vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người ông C, ông C không kịp có phản ứng gì chống đỡ. Khi phát hiện ông C bị chảy máu ở vùng mặt nên cả nhóm bỏ đi. Trên đường tẩu thoát T vứt đùi gỗ dọc đường nên không thu giữ được, quá trình đánh ông C thì T không sử dụng đùi gỗ để đánh. Ông Dương Văn C bị thương tích, được đi cấp cứu đến ngày 06/6/2022 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 336-22/TgT ngày 01/8/2022 của Trung tâm Giám định Y khoa-Pháp y Sở Y tế tỉnh T, kết luận về thương tích của ông Dương Văn C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chẩn đoán chấn thương sọ não không phù hợp với quá trình điều trị và không có cơ sở chẩn đoán chính xác chúng tôi không xếp tỷ lệ.

Vết thương phần mềm vùng trán để lại sẹo. 6%.

Chấn thương vỡ xoang trán điều trị nội khoa ổn định, không ảnh hưởng chức năng. 7%

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là: 13%.

3. Vật gây, cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương vỡ xoang trán do tác động tương hỗ với vật tày có cạnh với lực mạnh.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô Honda AirBlade 75F1-928.08; 01 xe mô tô Honda SH Mode 75D1- 259.35; 03 đĩa CDR bên trong chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến vụ án. Đối với 01 đùi gỗ Thắng mang theo đến hiện trường, do đã vứt bỏ trêm đường tẩu thoát nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả lại 01 xe mô tô Honda AirBlade 75F1-928.08 cho anh Hồ Văn Nguyên, trả lại 01 xe mô tô Honda SH Mode 75D1- 259.35 cho bà Ngô Thị O do anh N và bà O không biết việc cho các đối tượng mượn để sử dụng phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thưởng đầy đủ và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận việc khởi tố của Cơ quan điều tra và truy tố của Viện kiểm sát là đúng với hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSTPH ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nvà Mai Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ntừ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 đĩa CDR bên trong chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực trước Bến thuyền K, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh T; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa ông Dương Văn C và Hồ Thị A trước đó nên Ánh đã khởi xướng, nhờ Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Mai Văn H trực tiếp dùng tay, chân đánh, đá vào vùng mặt, vào người ông Dương Văn C gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là

13% nên phạm vào khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa Hồ Thị A và anh Dương Văn C mà tất cả các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, gây thương tích cho anh Dương Văn C là thể hiện tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Dương Văn C là 13% nên các bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo không chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng hòa giải mà giải quyết mâu thuẫn bằng việc đánh nhau nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Hồ Thị A không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Nvà Mai Văn H đều là người thực hành, trong đó Quốc làn người rủ rê thêm Thắng, Nhân, Hoàng và chủ động trực tiếp đánh anh Dương Văn C trước nên phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo Hồ Thị A là người có nhân thân tốt; Bị cáo Nguyễn Văn Q năm 2015 bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác", bị cáo Nguyễn Văn T năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "trộm cắp xe máy", năm 2019 bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" nên là những người có nhân thân xấu.

Các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Nvà Mai Văn H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian đối với các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và Nguyễn Văn T mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T có 02 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dung thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Đối với đối tượng tên "B", quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố H cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo bồi thường đầy đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại là 14.000.000 đồng, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 03 đĩa CDR bên trong chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí*:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Lô), Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Bột), Mai Văn H và Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị A 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 09/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 09/12/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến ngày 19/01/2023.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Mai Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến ngày 19/01/2023.

Xử phạt bị cáo Mai Văn H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến ngày 19/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 đĩa CDR bên trong chứa dữ liệu video ghi lại diễn biến vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Hồ Thị A, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn N, Mai Văn H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Phòng PV06 CA tỉnh T;
- VKSND TP H;
- CA thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Tú**